

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Kim Hoàn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Anh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên toà số 01/2023/TB-TA ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn L** - Sinh ngày 29/6/2002 tại huyện Q, tỉnh B (Nay là thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh).

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (Nay là thôn Q, xã H, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh)

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thành B - Sinh năm 1976 và bà Bùi Thị Q - Sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Văn L 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bản án hình sự số 188/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Phạm Văn L 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại quyết định tổng hợp hình phạt số 03/2020/QĐ-CA ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc Phạm Văn L phải chấp hành hình phạt là 01 năm 10 tháng tù. Ngày 25/5/2022, Phạm Văn L chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tuy nhiên,

căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, tại thời điểm phạm tội, Phạm Văn L chưa đủ 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng nên không được coi là có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/3/2023, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai phối hợp với Công an phường Kim Tân đang làm nhiệm vụ trên đường Vạn Phúc thuộc tổ 34, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai. Khi đến số nhà 066, đường Vạn Phúc, tổ công tác phát hiện Phạm Văn L có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, Phạm Văn L khai nhận vừa sử dụng ma túy tại phòng ngủ trên tầng 3 của ngôi nhà trên. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và đưa Phạm Văn L lên tầng 3 của ngôi nhà thì phát hiện tại phòng ngủ thứ nhất bên trong có 05 người nam giới gồm: Đỗ Mạnh T - Sinh ngày 02/5/1991, trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Lê Hồng Nam - Sinh ngày 12/8/1985, trú tại tổ 23, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Vương Văn C - Sinh ngày 25/9/1996, trú tại thôn Tòng Già, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Đỗ Bá Hòa - Sinh ngày 02/6/1991, trú tại Bản Liên Hà 1, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Nguyễn Bá D - Sinh ngày 17/7/1990, trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai và 01 nữ giới là Trần Thị Kiều G - Sinh ngày 17/8/2002, trú tại thôn Bình Tân, xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đang ngồi trên đệm đặt ở nền nhà, trên đệm có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, bên trên bề mặt đĩa sứ có chất bột khô màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Cao Thị Hân, 01 ống hút bằng gỗ. Phạm Văn L khai nhận số chất bột khô màu trắng ở trên đĩa là ma túy Ketamine của mình để cho mọi người sử dụng.

Quá trình điều tra Phạm Văn L khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/3/2023, Phạm Văn L đi từ nhà tại thôn Quảng Lãm, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (nay là thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh) đến khu vực đường sắt thuộc thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy Ketamine với giá 4.500.000 đồng và cất giấu ở trên người. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, Phạm Văn L mang theo gói ma túy và đi ô tô khách đến thành phố Lào Cai để tìm việc làm. Phạm Văn L gọi điện cho Phạm Tùng D - Sinh năm 1997, trú tại xóm La Giang 2, xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên để tìm chỗ ngủ thì Phạm Tùng D bảo Phạm Văn L đến số nhà 066, đường Vạn Phúc, tổ 34, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để nghỉ ngơi, Phạm Văn L đồng ý. Khi đến nơi, Phạm Văn L được Phạm Tùng D cho ngủ ở phòng ngủ thứ nhất trên tầng ba của ngôi nhà. Phạm Văn L vào phòng treo áo khoác có chứa túi ma túy ở trong tủ quần áo. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/3/2023, Phạm Văn L cùng Phạm Tùng D và Nguyễn Văn Tùng - Sinh năm 1995, trú tại thôn Bản Lọt, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng đi ăn cơm, sau đó Phạm Văn L đi một mình về số nhà 066, đường Vạn Phúc thuộc tổ 34, phường Kim Tân,

thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/3/2023, Phạm Văn L lấy đĩa sứ ở phòng bếp trên tầng 3 mang vào nhà vệ sinh hơi nóng rồi đổ Ketamine ra đĩa và dùng căn cước công dân mang tên Cao Thị Hân dằm, nghiền nhỏ ma túy rồi mang vào phòng ngủ thứ nhất đặt lên đệm. Phạm Văn L dùng thẻ căn cước chia nhỏ thành nhiều phần và dùng ống hút bằng gỗ hít, số ma túy còn lại, Linh vẫn để trên đĩa. Sau đó Phạm Văn L kết nối chiếc điện thoại của mình với chiếc loa nghe nhạc màu trắng nhãn hiệu Phantom và bật đèn phát sáng rồi nghe nhạc. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Văn L cùng Trần Thị Kiều G đi đến xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai để chơi. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Văn L quay về số nhà 066, đường Vạn Phúc, còn Trần Thị Kiều G đi về khách sạn. Một lúc sau có Đỗ Mạnh T chở Trần Thị Kiều G cùng đến số nhà 066, đường Vạn Phúc. Phạm Văn L cùng Trần Thị Kiều G, Đỗ Mạnh T và Phạm Tùng D ngồi ăn cơm và uống bia. Trong lúc ăn cơm, Phạm Văn L nói riêng với Đỗ Mạnh T có ít ma túy mang từ dưới Bắc Ninh lên và đang để ở trong phòng ngủ. Sau khi ăn cơm xong, Phạm Văn L, Đỗ Mạnh T và Trần Thị Kiều G đi vào trong phòng ngủ thứ nhất, còn Phạm Tùng D đi vào phòng thứ hai để ngủ. Tại phòng ngủ thứ nhất, Trần Thị Kiều G đi ngủ, còn Phạm Văn L và Đỗ Mạnh T mỗi người tự kê và sử dụng ma túy. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Hồng Nam và Nguyễn Bá D đến số nhà 066, đường Vạn Phúc để nói chuyện làm ăn với Đỗ Mạnh T. Khi vào phòng ngủ thứ nhất, Phạm Văn L, Đỗ Mạnh T vẫn đang ở trong phòng, Lê Hồng Nam và Nguyễn Bá D thấy đĩa ma túy đặt trên đệm nên mỗi người đã tự lấy để sử dụng. Lúc này, Trần Thị Kiều G ngủ dậy cũng tự kê ma túy trên đĩa để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Vương Văn C và Đỗ Bá Hòa đến số nhà 066, đường Vạn Phúc để đòi tiền nợ với Đỗ Mạnh T. Khi vào trong phòng, Phạm Văn L dùng thẻ căn cước xào lại ma túy và để trên đệm, Vương Văn C và Đỗ Bá Hòa tự kê ma túy trên đĩa để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai phối hợp với Công an phường Kim Tân bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Kết quả kiểm tra ma túy: 07/07 đối tượng đều dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, bên trên có chứa chất bột khô màu trắng (đã được niêm phong vào 01 túi nilon màu trắng); 01 căn cước công dân mang tên Cao Thị Hân; 01 ống hút bằng gỗ; 01 loa nghe nhạc màu trắng, nhãn hiệu PHANTOM; 01 đèn chiếu màu đen; ngoài ra còn tạm giữ của các đối tượng 10 chiếc điện thoại Iphone các loại, 01 xe ô tô biển kiểm soát 24A - 171.02 của Vương Văn C; 01 xe ô tô biển kiểm soát 30E - 693.34 của Lê Hồng Nam.

Ngày 23/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định trưng cầu giám định về ma túy số 98/QĐ-ĐCSMT đối với số vật chứng đã thu giữ của Phạm Văn L ngày 22/3/2023.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 23/3/2023 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã xác định: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng là 1,05 gam, trích mẫu 0,14 gam để giám định, còn lại 0,91 gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Kết luận giám định số 94/KL-GĐMT ngày 25/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 1,05 gam chất bột khô màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine.

Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Phạm Văn L mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,91 gam chất ma túy Ketamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng đã qua sử dụng; 01 ống bằng gỗ đã qua sử dụng; 01 loa nghe nhạc, màu trắng, nhãn hiệu PHANTOM đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số EMEI: 353393511299838, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Bị cáo Phạm Văn L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi

phạm pháp luật nhưng vào ngày 22/3/2023, Phạm Văn L đã tổ chức cho 06 người sử dụng ma túy tại số nhà 066, đường Vạn Phúc thuộc tổ 34, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thì bị phát hiện, bắt quả tang. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ được khối lượng là 1,05 gam chất ma túy Ketamine. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông ngoại là ông Bùi Văn M được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,91 gam chất ma túy Ketamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng đã qua sử dụng; 01 ống bằng gỗ đã qua sử dụng là những công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 loa nghe nhạc, màu trắng, nhãn hiệu PHANTOM đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu màu đen đã qua sử dụng là những đồ vật bị cáo dùng để phục vụ cho việc sử dụng ma túy, xét thấy những đồ vật này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số EMEI: 353393511299838, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong bị cáo sử dụng vào việc kết nối với loa, mở nhạc phục vụ cho việc sử dụng ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Cao Thị Hân đã thu giữ trong vụ án. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Cao Thị Hân không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tách ra làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với 02 điện thoại di động Iphone đã tạm giữ của Đỗ Mạnh T; 02 điện thoại Iphone đã tạm giữ của Đỗ Bá Hòa; 02 điện thoại Iphone và 01 xe ô tô biển kiểm soát 24A - 171.02 đã tạm giữ của Vương Văn C; 01 điện thoại Iphone và 01 xe ô tô

biển kiểm soát 30E - 693.34 đã tạm giữ của Lê Hồng Nam; 01 điện thoại Iphone đã tạm giữ của Nguyễn Bá D và 01 điện thoại Iphone đã tạm giữ của Trần Thị Kiều G. Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ những tài sản nêu trên không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phạm Văn L vào ngày 18/3/2023 tại khu vực đường sắt thuộc thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Do Phạm Văn L không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, vì vậy không đề cập xử lý.

Đối với Phạm Tùng D là người cho Phạm Văn L ở phòng ngủ thứ nhất tầng 3 của ngôi nhà số 066, đường Vạn Phúc thuộc tổ 34, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ Phạm Tùng D không biết và không tham gia trao đổi, bàn bạc về việc sử dụng ma túy nên không đề cập xử lý đối với Phạm Tùng D là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Tùng là người thuê và quản lý ngôi nhà số 066, đường Vạn Phúc thuộc tổ 34, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ Nguyễn Văn Tùng không sinh sống tại ngôi nhà trên và không biết việc Phạm Văn L tổ chức sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Mạnh T, Lê Hồng Nam, Vương Văn C, Đỗ Bá Hòa, Nguyễn Bá D và Trần Thị Kiều G. Ngày 05/7/2023, Công an thành phố Lào Cai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,91 gam chất ma túy Ketamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng đã

qua sử dụng; 01 ống bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 loa nghe nhạc, màu trắng, nhãn hiệu PHANTOM, đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, số IMEI: 353393511299838, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa Công an thành phố Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSNDTPLC; CATPLC;
- Chi cục THADSTPLC;
- Cơ quan THAHSCATP;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang